

DANH SÁCH TRẢ THƯỞNG CTKM QUỆT THẺ LIỀN TAY - NHẬN NGAY QUÀ TẶNG - ĐỢT 1

STT	TÊN CHỦ THẺ CHÍNH	SỐ THẺ CHÍNH	Số tiền trả thưởng
1	LY MINH AN	411153xxx0106	200,000
2	SU BUI BAO NGOC	411153xxx5129	200,000
3	NGUYEN CHI KIEN	411153xxx8112	100,000
4	NGUYEN THI NGOC LUU	411153xxx9102	100,000
5	PHAM THI VAN BINH	411153xxx7118	100,000
6	VU THI KIM DUNG	411153xxx0106	100,000
7	LE THI THANH HUYEN	411153xxx0119	100,000
8	DO VIET ANH	411153xxx3110	100,000
9	NGUYEN THI THU HUONG	411153xxx9102	200,000
10	PHAM QUANG HOI	411153xxx3100	200,000
11	HOANG THE ANH	411153xxx8102	122,500
12	NGUYEN THI TO LAN	411153xxx6104	200,000
13	NGUYEN THI MINH HIEN	411153xxx8105	100,000
14	NGUYEN THI NGA	411153xxx0112	200,000
15	NGUYEN VIET XUONG	411153xxx1106	100,000
16	NGUYEN VAN THUAN	411153xxx1114	200,000
17	NGUYEN VAN DAI	411153xxx1109	100,000
18	NGUYEN CHI THUAN	411153xxx5109	100,000
19	TRAN LE NHU	411153xxx1105	100,000
20	TRAN VAN TAM	411153xxx0101	100,000
21	VU THUY HUONG	411153xxx3103	100,000
22	HO XUAN MAI	411153xxx5126	200,000
23	LE THI HAI YEN	411153xxx9103	200,000
24	NGO TIEN NAM	411153xxx2106	200,000
25	TRUONG QUANG HUNG	411153xxx2109	200,000
26	VU ANH TUAN	411153xxx5109	100,000
27	LUU THI NGOC BICH	411153xxx1106	200,000
28	TRAN VU GIANG	411153xxx9111	200,000
29	HOANG GIA BAO	411153xxx2105	200,000
30	VO DINH DUNG	411153xxx2104	200,000
31	NGO NGOC TINH	411153xxx8109	100,000
32	DO QUANG CHIEN	411153xxx3116	100,000
33	LA THI THU HA	411153xxx5106	200,000
34	DAO CONG HAU	411153xxx4120	100,000
35	PHAM THI MINH HONG	411153xxx0113	200,000
36	NGO THI BICH LIEN	411153xxx2117	200,000
37	DO KHANH LINH	411153xxx2113	11,121
38	KIEU TUAN VIET	411153xxx7116	100,000
39	NGUYEN THI KIEU LAM	411153xxx1101	10,000
40	LANG NGUYEN THANH VU	411153xxx3109	100,000
41	TRAN LAN PHUONG	411153xxx7116	200,000
42	NGUYEN TIEN HUNG	411153xxx8118	200,000
43	DOAN TAN HAI	411153xxx0102	100,000
44	VU THI KIM NGOC	411153xxx5111	200,000
45	NGUYEN TAN TAI	411153xxx9105	170,668

46	THAI HONG PHUONG	411153xxx2105	100,000
47	PHUNG NGUYET MINH	411153xxx0112	200,000
48	PHAM MINH HAI	411153xxx5105	100,000
49	PHAM THI HANG	411153xxx6109	200,000
50	TRAN BUI QUOC TUE	411153xxx8101	200,000
51	LE MINH PHUONG	411153xxx2102	100,000
52	HA THI LE THUY	411153xxx4123	100,000
53	DANG HUY DUNG	411153xxx4106	100,000
54	DANG THANH DAN	411153xxx1107	100,000
55	PHAM VAN THACH	411153xxx7104	200,000
56	TRANG THANH XUAN	411153xxx7101	200,000
57	NGUYEN HUONG LAN	411153xxx3100	200,000
58	LUU HOAI NAM	411153xxx6106	100,000
59	TRAN QUANG HUNG	411153xxx8115	200,000
60	HOANG NGOC TUAN	411153xxx8110	100,000
61	TANG MY HONG	411153xxx0107	200,000
62	LE THANH DUC	411153xxx3100	100,000
63	LE HUYEN	411153xxx3108	100,000
64	PHAM HONG HANH	411153xxx7100	100,000
65	CAO CONG DINH	411153xxx1104	100,000
66	PHAM THI PHONG LAN	411153xxx8109	200,000
67	LE ANH DUONG	411153xxx3101	200,000
68	TRUONG HUNG	411153xxx9119	200,000
69	NGUYEN VAN THANH	411153xxx6107	200,000
70	HOANG TRUNG THUC	411153xxx4108	100,000
71	NGUYEN THI THANH HA	411153xxx1101	100,000
72	DAO THI PHUONG HOA	411153xxx8109	100,000
73	PHAM THI THU LAN	411153xxx0108	200,000
74	NGUYEN ANH DUONG	411153xxx1107	100,000
75	NGUYEN MANH LINH	411153xxx7101	100,000
76	TRAN HONG OANH	411153xxx5102	200,000
77	NGO DAI TUAN	411153xxx9109	36,902
78	LE HOANG NHU PHUONG	411153xxx9107	200,000
79	TRAN VIET CUONG	411153xxx2108	100,000
80	NGUYEN HONG DIEP	411153xxx7104	200,000
81	VO VAN SON	411153xxx7118	200,000
82	NGO THI MY PHUONG	411153xxx0100	200,000
83	TRAN VAN TUYNH	411153xxx9105	200,000
84	NGUYEN VIET HUNG	411153xxx5105	200,000
85	BUI THI HANH	411153xxx5106	100,000
86	HO VIET CUONG	411153xxx3109	100,000
87	VUONG THANH LONG	411153xxx0114	200,000
88	PHAM THUY DUNG	411153xxx6108	100,000
89	DO THI THUY NGA	411153xxx4104	125,000
90	KHUU MY DUYEN	411153xxx5103	100,000
91	NGUYEN VINH NHA	411153xxx5100	100,000
92	HOANG PHUNG CHINH	411153xxx8101	100,000
93	DO PHUOC LOC	411153xxx6101	200,000
94	NGUYEN TRUONG CHUNG	411153xxx3105	100,000
95	TRAN NGOC QUY	411153xxx3107	100,000

96	LUONG XUAN TUNG	411153xxx5110	200,000
97	DOAN THI LAN ANH	411153xxx4106	100,000
98	NGUYEN THUONG THAI	411153xxx5103	200,000
99	NGUYEN THI THUY NHUAN	411153xxx3108	100,000
100	NGUYEN THUY HONG	411153xxx6107	100,000
101	VU VAN TICH	411153xxx6105	100,000
102	NGUYEN VAN LANG	411153xxx3108	100,000
103	HOANG THI CUC	411153xxx8105	82,600
104	NGUYEN TUYET ANH	411153xxx0109	100,000
105	HUYNH TRUNG HAI	411153xxx5106	100,000
106	NGUYEN THANH DUY	411153xxx5104	200,000
107	PHAM VAN CHUONG	411153xxx6101	200,000
108	HOANG VU KHANH TRINH	411153xxx3105	200,000
109	NGO THI KIM CHUNG	411153xxx1127	200,000
110	DINH TUAN ANH	411153xxx0109	100,000
111	DAO DUY DIEN	411153xxx1100	100,000
112	PHAM THI THU HANG	411153xxx2110	200,000
113	TRAN DUC THUAN	411153xxx3101	100,000
114	CHAU CHI TAM	411153xxx4101	200,000
115	NGUYEN MINH NGOC	411153xxx1103	200,000
116	LUYEN VAN SONG	411153xxx4111	100,000
117	NGUYEN VAN TOAN	411153xxx0113	100,000
118	NGUYEN THI VAN	411153xxx2101	200,000
119	NGUYEN THI XUAN HUONG	411153xxx4112	200,000
120	NGUYEN HUY CUONG	411153xxx9100	200,000
121	HA HAI THU	411153xxx0109	100,000
122	VU NGOC MINH	411153xxx7104	200,000
123	PHAM THUAN LAM	411153xxx3102	200,000
124	DINH TRUONG SON	411153xxx7105	200,000
125	NGUYEN HUU TOAN	411153xxx2110	200,000
126	DAO TRONG BANG	411153xxx6108	200,000
127	TRAN THI THANH HA	411153xxx7103	200,000
128	TRUONG THANH SON	411153xxx9104	100,000
129	NGUYEN PHAN HOA	411153xxx3104	100,000
130	NGUYEN THI HOA	411153xxx6105	200,000
131	NGUYEN MINH DUC	411153xxx5104	100,000
132	DAO NGOC BICH	411153xxx8109	100,000
133	HUA KIEN TUONG	411153xxx9126	100,000
134	QUANG TRUC THANH	411153xxx4103	200,000
135	NGUYEN HIEN TRANG	411153xxx4117	200,000
136	NGUYEN VAN MAI	411153xxx1103	100,000
137	TRAN THI MINH NGUYET	411153xxx7109	100,000
138	HUYNH LE MY	411153xxx4109	200,000
139	BUI NGOC NAM SON	411153xxx2114	200,000
140	PHUNG MINH TU	411153xxx9107	200,000
141	CAP THAI QUANG	411153xxx0109	100,000
142	DANG DINH DUNG	411153xxx6112	100,000
143	NGUYEN DAC NHAN	411153xxx6102	100,000
144	PHAM SY HOANG	411153xxx4106	100,000
145	LE THI THANH	411153xxx5109	100,000

146	PHAM THI HUONG	411153xxx2112	200,000
147	TRUONG VAN CAU	411153xxx7103	200,000
148	HUYNH PHAM TUAN ANH	411153xxx5103	200,000
149	NHU THI NGOC	411153xxx5100	100,000
150	BUI THAI SON	411153xxx1105	9,372
151	VO THI MY HIEN	411153xxx3106	200,000
152	TRAN THI HUONG	411153xxx6106	200,000
153	LE HONG LAM	411153xxx2109	100,000
154	HOANG ANH HAN	411153xxx2103	200,000
155	VU THANH HUONG	411153xxx3105	200,000
156	LUU VAN HUAN	411153xxx9101	100,000
157	DO THE DAN	411153xxx4122	200,000
158	PHAM VAN DIEP	411153xxx1109	100,000
159	LE VAN DUY	411153xxx3107	2,528
160	PHAM HONG TRANG	411153xxx5103	200,000
161	NGUYEN DOAN NAM	411153xxx6109	100,000
162	NGUYEN T PHUONG CHUNG	411153xxx4108	84,000
163	PHAN XUAN HUAN	411153xxx6102	200,000
164	PHAM MINH NGUYET	411153xxx8104	200,000
165	VO HOAI VAN	411153xxx5107	100,000
166	NGUYEN QUANG VINH	411153xxx3114	100,000
167	NGUYEN HA LE	411153xxx2108	200,000
168	PHAM DUC HOAN	411153xxx9114	100,000
169	LE THANH HAI	411153xxx8108	200,000
170	NGUYEN THI HUONG	411153xxx6108	100,000
171	NGUYEN THU HUYEN	411153xxx3109	200,000
172	NGUYEN THI THANH THUY	411153xxx8102	200,000
173	HOANG TIEN NAM	411153xxx8103	100,000
174	LUU THUY NHI	411153xxx3104	50,000
175	VU THI NHAI	411153xxx0124	200,000
176	NGUYEN CUONG THINH	411153xxx5107	100,000
177	NGUYEN THI THUY	411153xxx9104	200,000
178	VU THI THANH HUYEN	411153xxx4100	100,000
179	LY MINH PHUONG	411153xxx6108	200,000
180	TRAN THANH DINH	411153xxx8102	100,000
181	NGUYEN VAN KHAC	411153xxx9108	100,000
182	HOANG THI THINH	411153xxx9101	200,000
183	BUI THI HAI YEN	411153xxx3104	200,000
184	DUONG HIEN HOAN	411153xxx0109	100,000
185	HOANG MINH NGHIA	411153xxx2103	100,000
186	PHAN THI THIEN TOAN	411153xxx8104	200,000
187	PHAM HOANG NHAT HIEU	411153xxx6107	192,145
188	PHAM TRUC OANH	411153xxx1116	100,000
189	NGUYEN MANH HUNG	411153xxx8102	200,000
190	YUICHIRO AKAMATSU	411153xxx9109	200,000
191	DANG BA HOAN	411153xxx8105	200,000
192	PHAM THI THU THUY	411153xxx6100	100,000
193	VU TUAN ANH	411153xxx4108	100,000
194	VU QUOC MINH	411153xxx5101	100,000
195	NGUYEN VAN HIEN	411153xxx1108	100,000

196	NGUYEN TAN QUYEN	411153xxx4102	200,000
197	NGUYEN QUANG NAM	411153xxx9103	200,000
198	TRINH THI HAI DUYEN	411153xxx9102	86,686
199	DUONG PHAM HUY HUNG	411153xxx7109	200,000
200	DO THI THUY	411153xxx4100	200,000
201	DINH NGOC ANH	411153xxx8107	100,000
202	TRAN THI LAN ANH	411153xxx6109	100,000
203	TA NGOC KHOI NGUYEN	411153xxx3104	100,000
204	VUONG NGOC TUYET	411153xxx1113	200,000
205	NGUYEN THI VAN ANH	411153xxx4104	100,000
206	PHAM THE CONG	411153xxx5100	200,000
207	CHU THI THANH THANH	411153xxx6105	100,000
208	NGUYEN THITHANH TUYEN	411153xxx9104	200,000
209	NGUYEN MINH HONG	411153xxx7105	100,000
210	TRAN NGOC HOA	411153xxx8102	200,000
211	TRAN THI HUONG LAN	411153xxx8105	100,000
212	MA THI PHUONG	411153xxx6102	200,000
213	BUI THI KIM ANH	411153xxx0101	200,000
214	NGUYEN QUANG HAI	411153xxx1108	200,000
215	NGUYEN MINH NGUYET	411153xxx3101	200,000
216	TRUONG NGOC THANH	411153xxx8100	200,000
217	TRAN THI KIM PHUONG	411153xxx6107	100,000
218	NGUYEN THI THANH THUY	411153xxx3103	200,000
219	DO NHU CUONG	411153xxx7105	200,000
220	NGUYEN THI KIM LOAN	411153xxx7101	100,000
221	NGUYEN THI THU	411153xxx7100	100,000
222	NGUYEN THI LE THI	411153xxx5107	200,000
223	NGUYEN THI LAN ANH	411153xxx3102	100,000
224	HOANG THI THANH HUYEN	411153xxx9103	200,000
225	VU VAN NGUYEN	411153xxx4109	100,000
226	PHAN TIEN DAT	411153xxx3108	200,000
227	NGUYEN THI THAI THANH	411153xxx0103	200,000
228	NGUYEN DUC TUAN	411153xxx7107	100,000
229	NGUYEN THI MY HOA	411153xxx9109	200,000
230	VU KHAC KIEN	411153xxx0107	200,000
231	LAM EM	411153xxx4107	200,000
232	NGUYEN THU NGA	411153xxx7106	200,000
233	DO THI VAN ANH	411153xxx5108	200,000
234	TRAN VU PHONG	411153xxx6102	100,000
235	HOANG THI PHUONG CHAM	411153xxx5108	196,000
236	NGUYEN TIEN CUONG	411153xxx2107	100,000
237	HOANG THI HANG	411153xxx8109	200,000
238	NGUYEN TIEN QUAN	411153xxx5102	100,000
239	NGUYEN HOANG GIANG	411153xxx0106	100,000
240	PHAM HUY THONG	411153xxx2108	200,000
241	NGUYEN THI THANH TU	411153xxx5117	100,000
242	NGUYEN THI THUY LAN	411153xxx8103	200,000
243	NGUYEN DUC QUYEN	411153xxx5104	200,000
244	LY LAN PHUONG	411153xxx9109	200,000

245	LE HOANG KHIEM	411153xxx5117	200,000
246	VU THUY DUNG	411153xxx2106	100,000
247	NGUYEN THI VIET AI	411153xxx6100	200,000
248	DO THI KHUYEN	411153xxx7105	100,000
249	LAI QUANG DOAN	411153xxx6101	100,000
250	TRAN THI THU HUYEN	411153xxx1101	100,000
251	HOANG VAN MANH	411153xxx7100	100,000
252	NGUYEN VAN GIAP	411153xxx6108	100,000
253	TRAN PHUONG DUY	411153xxx6105	100,000
254	NGUYEN THI THUY	411153xxx5103	100,000
255	TRAN THU HA	411153xxx8108	100,000
256	PHAN MONG HIEN	411153xxx5100	200,000
257	NGUYEN THANH SAC	411153xxx9107	200,000
258	NGUYEN DUC TRUNG	411153xxx4106	100,000
259	PHAM NGOC HA	411153xxx4109	200,000
260	NGUYEN HONG LOAN	411153xxx5102	200,000
261	PHAN MINH	411153xxx5107	200,000
262	LE THI THANH MAI	411153xxx5100	71,500
263	TRAN THI THUAN VU	411153xxx6115	200,000
264	VU THACH SON	411153xxx4108	11,121
265	DAO THI NGUYEN HOA	411153xxx8101	200,000
266	DINH THI THANH THAO	411153xxx8104	200,000
267	NGUYEN XUAN THAO	411153xxx3105	100,000
268	LE THANH XUAN	411153xxx3104	100,000
269	NGUYEN VAN TAN	411153xxx5102	200,000
270	PHAM HUU KIET	411153xxx3109	100,000
271	TRAN THI BICH HANH	411153xxx5109	100,000
272	NGUYEN DUC TAM	411153xxx7108	200,000
273	TRAN THI THANH TAM	411153xxx7109	100,000
274	TRAN THI THU HIEN	411153xxx5106	200,000
275	CAO NGOC TICH	411153xxx0106	100,000
276	NGUYEN PHU DAT	411153xxx0105	100,000
277	NGUYEN HA PHUONG	411153xxx8101	200,000
278	NGUYEN TUNG DUONG	411153xxx0108	100,000
279	NGO THANH SAN	411153xxx7103	100,000
280	DINH THI THUY HANG	411153xxx3104	3,500
281	NGUYEN NHU QUYNH	411153xxx5104	100,000
282	PHAM AI QUYEN	411153xxx7100	200,000
283	NGUYEN THI THU HANG	411153xxx0102	9,605
284	TO VAN HUNG	411153xxx2116	200,000
285	VO VAN THIN	411153xxx8107	200,000
286	NGUYEN THI THU THAO	411153xxx1106	200,000
287	NGUYEN THI TRINH	411153xxx0106	200,000
288	NGUYEN VIET DUNG	411153xxx8107	200,000
289	NGUYEN VAN HA	411153xxx4101	200,000
290	TRAN VAN TOAI	411153xxx2103	100,000
291	NGUYEN DUC HUNG	411153xxx9106	100,000
292	PHAM DUY HOANG	411153xxx1117	200,000
293	BUI BICH NGOAN	411153xxx9109	100,000
294	PHAN VAN THANG	411153xxx7106	200,000

295	DO HUYEN BAO NGOC	411153xxx4100	200,000
296	NGUYEN THANH TOAN	411153xxx6109	100,000
297	NGUYEN BACH DUONG	411153xxx2104	100,000
298	TO THANH DUNG	411153xxx3100	200,000
299	NGUYEN HUU BAO	411153xxx9107	200,000
300	TRAN THI THANH THUY	411153xxx9104	200,000
301	PHAN THI THU HA	411153xxx3108	100,000
302	NGUYEN THI HOA	411153xxx5102	200,000
303	LE THI HAO	411153xxx2108	100,000
304	NGUYEN THANH TRUNG	411153xxx3100	68,698
305	PHAM KIM HUONG	411153xxx7108	200,000
306	NGUYEN THI THU	411153xxx3108	100,000
307	TA PHUONG LAN	411153xxx2117	100,000
308	LE MINH NHUT	411153xxx7101	200,000
309	CAO MAI HIEU NGOC	411153xxx2106	200,000
310	KIEU VAN TIEN	411153xxx4103	100,000
311	UONG THI HAI YEN	411153xxx1104	100,000
312	NGUYEN THI HUONG	411153xxx7114	200,000
313	TRAN CHIEN THANG	411153xxx1106	100,000
314	HOANG VAN TAM	411153xxx1101	200,000
315	MAI THUY DUONG	411153xxx9106	200,000
316	LE DINH CUONG	411153xxx9104	100,000
317	KHONG MINH DAM	411153xxx6109	100,000
318	CHAU NGOC NGA	411153xxx7105	200,000
319	MAI VAN KINH	411153xxx7109	200,000
320	NGUYEN THANH NGA	411153xxx9104	100,000
321	NGUYEN THIHONG PHUONG	411153xxx6104	200,000
322	LE TUAN ANH	411153xxx9101	100,000
323	TRAN THI THU HA	411153xxx6102	200,000
324	NGUYEN THI TRUC	411153xxx2109	100,000
325	LE KHAC THIEN	411153xxx9103	99,611
326	DUONGTHIQUYNHPHUONG	411153xxx6108	100,000
327	DO XUAN DUONG	411153xxx6101	200,000
328	PHAM TRUNG TIN	411153xxx1102	100,000
329	NGUYEN THI HUONG	411153xxx4105	200,000
330	NGUYEN THI HONG LUU	411153xxx9104	100,000
331	NGUYEN THI KIM THU	411153xxx4104	100,000
332	TRAN THI TUOI	411153xxx5100	100,000
333	NGUYEN DUC QUANG	411153xxx8105	200,000
334	MAI TUAN KIET	411153xxx1104	200,000
335	DUONG TUAN TU	411153xxx9106	200,000
336	CHU VAN TIEN	411153xxx3108	200,000
337	NGUYEN ANH MINH	411153xxx2103	200,000
338	HOANG THI NGOC HOA	411153xxx5104	200,000
339	LE NGUYEN NAM NINH	411153xxx3102	100,000
340	HO THI BUI QUYEN	411153xxx8101	200,000
341	LE MINH TUE	411153xxx6102	100,000
342	PHAM THU TRA	411153xxx2100	200,000
343	PHAM VAN HIEU	411153xxx8105	109,605
344	LE THI THU HIEN	411153xxx0101	100,000

345	VU THI KIM OANH	411153xxx7106	200,000
346	DAO THI BICH XUYEN	411153xxx5101	100,000
347	BUI THI MINH TRANG	411153xxx9108	200,000
348	LY THUY DUONG	411153xxx7101	200,000
349	NGUYEN THI THU HA	411153xxx0100	100,000
350	VU NGOC THACH	411153xxx2102	72,450
351	NGUYEN THI HAI ANH	411153xxx1102	200,000
352	LE THI THANH HUYEN	411153xxx1101	95,000
353	PHAM THI THU HA	411153xxx5101	200,000
354	NGUYEN KHANH TOAN	411153xxx6105	100,000
355	DINH THI KIM OANH	411153xxx0101	100,000
356	DO KHOI NGUYEN	411153xxx9104	100,000
357	PHAM DUC CUONG	411153xxx1103	200,000
358	PHAM VAN MAO	411153xxx0102	100,000
359	NGUYEN VAN TUNG	411153xxx0101	100,000
360	LUONG THE QUANG	411153xxx5108	200,000
361	NGUYEN VIET LINH	411153xxx2106	200,000
362	DANG THU HA	411153xxx3100	100,000
363	BUI XUAN TUYEN	411153xxx4107	100,000
364	BUI THI THU TRANG	411153xxx1107	100,000
365	TRAN HUU DUC	411153xxx2102	200,000
366	NONG VAN HUNG	411153xxx2101	100,000
367	PHAN VAN THUONG	411153xxx8103	200,000
368	PHAM DINH QUYNH	411153xxx1106	100,000
369	NGUYEN QUANG HUY	411153xxx5105	100,000
370	NGUYEN LUONG DIEN	411153xxx5102	200,000
371	TRAN ANH THO	411153xxx3103	200,000
372	NGUYEN THI MINH HOA	411153xxx0102	200,000
373	LE THI HUYEN TRAN	411153xxx8104	200,000
374	DANG THI NGOC THUY	411153xxx4107	200,000
375	CAO THANH THI	411153xxx1109	100,000
376	NGUYEN TRUNG DUC	411153xxx4100	100,000
377	LE KIM NGAN	411153xxx5103	200,000
378	TA HOANG CUONG	411153xxx4107	200,000
379	NGUYEN DUC DUNG	411153xxx8102	100,000
380	DANG THI LAM	411153xxx9108	200,000
381	NGUYEN THI BICH NGOC	411153xxx2107	200,000
382	NGUYEN THI HOAI	411153xxx3100	96,558
383	NGUYEN THI YEU	411153xxx6103	200,000
384	NGUYEN VAN BIEN	411153xxx9105	100,000
385	BACH THI KIEU GIANG	411153xxx1107	200,000
386	NGUYEN VAN NIEN	411153xxx3107	200,000
387	LE MAU THUYEN	411153xxx4102	100,000
388	NGUYEN HA NAM	411153xxx4101	100,000
389	PHUNG VAN THIEN	411153xxx2107	100,000
390	HUYNH PHUC LOC	411153xxx7104	100,000
391	HOANG NGOC VIET	411153xxx7103	200,000
392	NG NHO DO MANH HUY	411153xxx0106	200,000
393	BUI THI KIM MAI	411153xxx0104	200,000
394	TRAN TRONG HIEU	411153xxx6105	200,000

395	NGUYEN THI KIM BIEN	411153xxx7106	200,000
396	NGUYEN HUU HUNG	411153xxx7104	100,000
397	DANG THI KIM CHUNG	411153xxx2100	200,000
398	NGUYEN THI BINH	411153xxx6102	200,000
399	VU DUC TUNG	411153xxx1100	100,000
400	HO NGOC TO NGA	411153xxx5109	100,000
401	PHAM THI THU PHUONG	411153xxx2102	200,000
402	NGUYEN DINH THANH	411153xxx9103	200,000
403	HO NGOC PHUONG DUNG	411153xxx7108	200,000
404	NGUYEN NGOC NAM	411153xxx8105	200,000
405	NGUYEN THI XIEM	411153xxx4103	100,000
406	DOAN HAI CHAU	411153xxx6108	100,000
407	DO QUANG LIEM	411153xxx4108	100,000
408	PHUNG NGOC SON	411153xxx3102	100,000
409	HUYNH PHUC DINH	411153xxx0104	100,000
410	NGUYEN VINH THAI	411153xxx6104	160,000
411	NGUYEN MINH DAM	411153xxx9104	30,000
412	NGUYEN THAI TUNG	411153xxx7108	100,000
413	MAI THI PHUONG THAO	411153xxx5100	200,000
414	TA TRUNG LAP	411153xxx1107	200,000
415	DAO THI HAI VAN	411153xxx6105	100,000
416	BUI QUANG VINH	411153xxx8109	100,000
417	NGUYEN THI DIEU LINH	411153xxx1105	100,000
418	DINH THI THUY LINH	411153xxx3108	100,000
419	PHUNG MANH HUNG	411153xxx7105	75,825
420	NGUYEN TUAN MANH	411153xxx0105	100,000
421	NGUYEN VAN HOANG VU	411153xxx1103	100,000
422	LE HUY KIEN	411153xxx6100	100,000
423	HUYNH THANH DUC	411153xxx3104	100,000
424	NGUYEN HUU TUNG	411153xxx5107	200,000
425	PHAM HOANG GIANG	411153xxx4101	200,000
426	NGUYEN THI PHUONG	411153xxx9102	200,000
427	GIAP VAN THANH	411153xxx4103	200,000
428	TO CONG CHINH	411153xxx4109	200,000
429	HO QUY ANH	411153xxx5107	200,000
430	DO GIA TRUNG	411153xxx0101	100,000
431	NGUYEN THI TU NGUYET	411153xxx2107	3,286
432	DANG THANH CUONG	411153xxx5109	100,000
433	NGUYEN TRUNG DUNG	411153xxx8109	200,000
434	TRAN QUYET	411153xxx8103	100,000
435	LE THI THUY LINH	411153xxx2104	200,000
436	BUI NAM GIANG	411153xxx0109	100,000
437	TRINH THI HUONG	411153xxx5107	200,000
438	NGUYEN THI THU HA	411153xxx2102	100,000
439	TRAN VAN LY	411153xxx3100	100,000
440	NGUYEN THI ANH TUYET	411153xxx1109	200,000
441	NGUYEN N TUYET NHUNG	411153xxx4107	200,000
442	DANG KIM DUNG	411153xxx3105	200,000
443	NGUYEN THANH HUNG	411153xxx6105	51,814
444	TRINH XUAN HOANG HA	411153xxx8107	100,000

445	NGUYEN VAN TUYEN	411153xxx4109	100,000
446	NGUYEN MAI PHUONG	411153xxx6101	100,000
447	VI CHIEN THANG	411153xxx0108	100,000
448	VO VAN KHIET	411153xxx8104	200,000
449	NGUYEN THI NGUYET ANH	411153xxx0104	200,000
450	TRAN THI TIEN	411153xxx0104	500
451	NGUYEN THI NGOC SANG	411153xxx9104	100,000
452	NGUYEN DUC KIEN	411153xxx3100	200,000
453	NGUYEN THI HUONG	411153xxx2108	100,000
454	NGUYEN THI THUY DUNG	411153xxx1102	100,000
455	PHUNG THI THU HANG	411153xxx6107	200,000
456	HUYNH THI NGOC TUYET	411153xxx3106	100,000
457	PHUNG DUC VINH	411153xxx4108	200,000
458	NGUYEN THI LINH THU	411153xxx4100	100,000
459	TRAN THI THUY	411153xxx2105	200,000
460	CHAU HUNG	411153xxx3109	100,000
461	LE ANH DUNG	411153xxx9104	200,000
462	HO MINH TUAN	411153xxx4100	100,000
463	NGUYEN QUANG DUNG	411153xxx3106	200,000
464	NGUYEN THU MAI	411153xxx5106	100,000
465	TRAN QUANG HUY	411153xxx3106	100,000
466	TRAN HOANG KIM	411153xxx9109	65,950
467	HA TRUNG KIEN	411153xxx3101	200,000
468	NGUYEN VAN TUAN	411153xxx7107	118,760
469	NGUYEN DINH PHUNG	411153xxx2105	200,000
470	TRAN THANH DIEN	427126xxx9102	176,700
471	HO QUANG VU	427126xxx4101	500,000
472	LE THI TUY TRANG	427126xxx2111	500,000
473	LUONG KIM VINH	427126xxx3104	500,000
474	LE THI MINH TUYEN	427126xxx9107	300,000
475	PHAM THI MAI TO ANH	427126xxx3104	500,000
476	NGUYEN THI THANH HA	427126xxx1122	500,000
477	DO TAN BINH	427126xxx5108	500,000
478	QUE ANH TRAM	427126xxx5114	300,000
479	LE THI TU HANH	427126xxx5113	300,000
480	TO THAI BINH	427126xxx4103	300,000
481	LUU THI MINH HANG	427126xxx5104	300,000
482	NGO THI THU HUONG	427126xxx3108	75,200
483	NGO DINH VU	427126xxx4105	500,000
484	PHAM HUU THONG	427126xxx6111	268,948
485	LE CHI VIET	427126xxx4115	300,000
486	DO MINH HOANG	427126xxx6108	500,000
487	CAO HOANG TUAN	427126xxx3107	500,000
488	LUONG THE TUONG	427126xxx6103	300,000
489	BUI DUC SON	427126xxx5100	300,000
490	NGO ANH DUC	427126xxx9107	20,500
491	VO THI NGOC ANH	427126xxx4100	500,000
492	LE THI PHUONG TRAM	427126xxx2105	300,000
493	VU XUAN THANG	427126xxx4104	500,000
494	NGUYEN VAN DUC	427126xxx9107	300,000

495	NGUYEN THI THU HIEN	427126xxx4109	500,000
496	NGUYEN HUU CUONG	427126xxx5105	300,000
497	TRAN VAN HIEU	427126xxx2116	270,600
498	TRAN VAN DUOC	427126xxx2107	300,000
499	TRAN DUC MINH	427126xxx7117	500,000
500	HA THUY HANH	427126xxx3107	300,000
501	NGUYEN SONG HUONG	427126xxx0102	300,000
502	HOANG QUOC DINH	427126xxx1105	300,000
503	TRUONG HUU QUYEN	427126xxx0105	500,000
504	NGUYEN HUU PHUOC	427126xxx2116	300,000
505	NGUYEN MANH HUNG	427126xxx6104	300,000
506	HOANG THI HUONG	427126xxx0102	300,000
507	TA THI BICH CHAU	427126xxx3101	500,000
508	NGUYEN VAN HOA	427126xxx7102	499,409
509	TA VINH QUANG	427126xxx7108	500,000
510	THAI DUY NHIEM	427126xxx2106	300,000
511	VUONG DUC THO	427126xxx2115	300,000
512	NGUYEN MINH NGOC	427126xxx6106	500,000
513	NGUYEN THIEN TUAN	427126xxx1109	300,000
514	MAI VAN HUU	427126xxx1107	300,000
515	PHAN THANH PHU	427126xxx3103	475,000
516	TRINH CONG DOAN	427126xxx8102	22,748
517	NGUYEN DUC THI	427126xxx6108	467,000
518	PHAM QUYNH TRANG	427126xxx2106	500,000
519	TRAN THI HUONG	427126xxx7103	500,000
520	PHAM THI PHUONG	427126xxx9109	500,000
521	NGUYEN VAN NGOC	427126xxx4108	300,000
522	TRAN THI THU HA	427126xxx2109	500,000
523	PHAN VAN HOANG	427126xxx0108	300,000
524	PHAM NGOC THUAN	427126xxx8104	500,000
525	NGUYEN TIEN MANH	427126xxx9107	500,000
526	TRAN KHAI VINH	427126xxx6105	500,000
527	NGUYEN THI HIEN LE	427126xxx3104	300,000
528	DAU KHAC DUNG	427126xxx9108	300,000
529	VU TRUONG GIANG	427126xxx5108	500,000
530	LE LONG GIANG	427126xxx8107	185,620
531	TRAN HAI YEN	427126xxx9105	500,000
532	NGUYEN DUY DUC	427126xxx1107	300,000
533	VU TIEN DUNG	427126xxx9106	500,000
534	TRAN THI MINH XUAN	427126xxx9102	300,000
535	NGUYEN VAN BAO	427126xxx3108	500,000
536	TON DUC LAM	427126xxx5106	500,000
537	LE TRONG HOAI	427126xxx5108	300,000
538	KIEU KHAC NHI	427126xxx3101	500,000
539	NGUYEN VAN TAM	427126xxx2103	500,000
540	LUU TRUNG DUNG	427126xxx8107	500,000
541	DANG THI KIM LIEN	427126xxx1103	500,000
542	TA THI THU QUYNH	427126xxx6106	300,000
543	NGUYEN HONG NHUNG	427126xxx6106	300,000
544	NGUYEN TRI DUNG	427126xxx9106	500,000

545	DUONG THI NGOC LE	427126xxx1106	500,000
546	NGUYEN THI THAN	427126xxx1105	500,000
547	PHAM HOANG PHUONG	427126xxx0103	500,000
548	LE NGUYEN MINH TUYEN	427126xxx1101	500,000
549	VU HONG QUAN	427126xxx5100	300,000
550	NGUYEN MINH DONG	427126xxx3101	300,000
551	NGUYEN HAI LINH	427126xxx6108	500,000
552	NGUYEN THI CHINH	427126xxx8103	500,000
553	DO THI HOA	427126xxx5108	500,000
554	LE VAN THUC	427126xxx4109	300,000
555	LIEU THI LAN HUONG	427126xxx1107	379,311
556	NGUYEN THI HONG HAI	427126xxx3106	500,000
557	NGUYEN LE TUNG	427126xxx1100	82,500
558	KIEU THI KIM ANH	427126xxx1104	500,000
559	KIEU THI SOI	427126xxx3100	500,000
560	NGO THANH TUNG	427126xxx6101	500,000
561	DAM HAI NINH	427126xxx7109	300,000
562	HUYNH THI BAO TRAM	427126xxx6102	500,000
563	VU THI BICH NGOC	427126xxx1104	300,000
564	NGUYEN DUC THANH	427126xxx1106	500,000
565	TRAN THI THU HUYEN	427126xxx2104	300,000
566	THAI PHONG NHA	427126xxx3102	500,000
567	DANG THI HOA BINH	427126xxx6100	500,000
568	NGUYEN THANH LIEN	427126xxx7105	500,000
569	NGUYEN TRI HUONG	427126xxx6108	300,000
570	TRAN THI HUONG TRA	427126xxx3101	500,000
571	DANG VAN ANH	427126xxx5105	63,555
572	NGUYEN THI THU HANG	427126xxx4104	500,000
573	NGUYEN THIEN THANH	428695xxx3113	50,000
574	NGUYEN THI LAN PHUONG	428695xxx6105	50,000
575	LE THI LINH CHI	428695xxx1101	50,000
576	NGUYEN THAI QUANG	428695xxx4103	50,000
577	DAO THI HUYEN THUONG	428695xxx1104	100,000
578	BUI THI TRUC LINH	428695xxx9113	50,000
579	NGUYEN ANH TIEN	428695xxx7102	100,000
580	TRAN THI LAN PHUONG	428695xxx5101	100,000
581	NGO THI MAI LAN	428695xxx3114	50,000
582	BUI THI HUONG	428695xxx1104	50,000
583	HUYNH TRI NHON	428695xxx9109	100,000
584	HA HUY THANG	428695xxx9103	50,000
585	TRAN TRUNG KIEN	428695xxx3101	50,000
586	PHAM THI XUAN	428695xxx0102	100,000
587	NGUYEN THI THU THUY	428695xxx5106	50,000
588	KIEU LINH	428695xxx3101	50,000
589	VAN THI MAI LOAN	428695xxx9117	93,400
590	VU THI HOAN	428695xxx2102	50,000
591	TRAN THI HONG HANH	428695xxx2108	100,000
592	CHUNG THI THU HIEU	428695xxx9109	50,000
593	HOANG VAN LONG	428695xxx7116	100,000
594	NGO DIEN TAP	428695xxx3107	50,000

595	NGUYEN THI KIM PHUONG	428695xxx5100	100,000
596	TRAN QUOC CHINH	428695xxx3100	50,000
597	NGUYEN THANH BINH	428695xxx8108	50,000
598	NGUYEN VAN LY	428695xxx4100	50,000
599	DONG TIET HIEU	428695xxx2109	23,500
600	DAO DUC LIEU	428695xxx2113	50,000
601	TRUONG THANH HAI	428695xxx1115	50,000
602	NGO THI BICH HUONG	428695xxx5108	100,000
603	NGUYEN THI HOA	428695xxx3107	100,000
604	NGUYEN HUU DUNG	428695xxx4109	50,000
605	TRAN THI NGOC THUY	428695xxx5105	50,000
606	NGUYEN THI THU HUONG	428695xxx3105	45,695
607	NGUYEN TIEN PHONG	428695xxx3100	50,000
608	LUYEN THI THU TRANG	428695xxx5101	100,000
609	DANG THI THUY VAN	428695xxx9111	100,000
610	NGO THU HUONG	428695xxx7105	100,000
611	DO THI CAM GIANG	428695xxx0109	50,000
612	TRAN THI BAO THUY	428695xxx7119	50,000
613	NGUYEN DINH THANG	428695xxx1101	50,000
614	NGUYEN VAN BACH	428695xxx3109	50,000
615	PHAN THI BICH HOA	428695xxx8105	100,000
616	NGUYEN MANH TUAN	428695xxx7102	50,000
617	TRAN THI THU HUYEN	428695xxx0109	100,000
618	NGUYEN THI THAM	428695xxx0101	50,000
619	NGUYEN QUOC TAN	428695xxx3103	50,000
620	VU NGOC QUYNH NHU	428695xxx6109	50,000
621	VU LE NA	428695xxx3105	100,000
622	NGUYEN MANH CUONG	428695xxx7100	100,000
623	NGUYEN MINH HUY	428695xxx4108	50,000
624	LE THU HA	428695xxx9104	50,000
625	NGUYEN THI MINH THI	428695xxx1104	50,000
626	LE TU NGOC QUY	428695xxx0105	50,000
627	VU QUANG HUY	428695xxx3105	100,000
628	TRINH THI MINH THUY	428695xxx9107	100,000
629	NGUYEN NGOC CAM VAN	428695xxx3109	50,000
630	NGUYEN HUU HAI	428695xxx2109	100,000
631	HA HANH TRANG	428695xxx6100	100,000
632	LUYEN SY TIEN	428695xxx5110	50,000
633	NGUYEN VAN THIEN	428695xxx8107	100,000
634	HUYNH THI BICH LOAN	428695xxx4103	100,000
635	DANG THUY DUY	428695xxx3104	50,000
636	TRINH VAN QUAN	428695xxx0106	50,000
637	DOAN THU HAI	428695xxx4116	100,000
638	NGUYEN THI NGUYEN	428695xxx0105	100,000
639	TRAN ANH DUNG	428695xxx9109	100,000
640	PHAM THUY LINH	428695xxx2104	100,000
641	PHUNG VU PHONG	428695xxx1113	50,000
642	LE THANH TUYEN	428695xxx6106	50,000
643	NGUYEN QUYNH GIANG	428695xxx4117	50,000
644	NGUYEN THI HONG HANH	428695xxx9115	100,000

645	NGUYEN TAT TOAN	428695xxx4108	50,000
646	BACH TUAN HUNG	428695xxx0107	100,000
647	NGUYEN XUAN VU	428695xxx6101	50,000
648	DINH VAN HAI	428695xxx8104	50,000
649	TRAN THI LIEN	428695xxx8104	100,000
650	NGUYEN VAN DUNG	428695xxx1103	100,000
651	LE VAN HAI	428695xxx4105	50,000
652	NGUYEN DUC THINH	428695xxx2108	100,000
653	DINH NGOC CHAU SON	428695xxx3103	50,000
654	NGUYEN XUAN SON	428695xxx7101	50,000
655	LE HOANG THACH	428695xxx6112	50,000
656	PHAN VAN THANG	428695xxx2109	100,000
657	NGUYEN THI YEN	428695xxx0127	100,000
658	PHAM TRI QUANG	428695xxx4116	50,000
659	LE THI KIM THU	428695xxx0108	50,000
660	BUI DINH THANH	428695xxx7102	50,000
661	TRUONG THI THU YEN	428695xxx8107	100,000
662	NGUYEN DUC SY	428695xxx1101	100,000
663	VU HAI	428695xxx0100	67,500
664	NGUYEN AN DUC	428695xxx1106	100,000
665	BUI THI BICH LIEN	428695xxx1107	50,000
666	DAO DUC NINH	428695xxx6104	17,500
667	HA THI THU	428695xxx7105	100,000
668	TRAN THI HUYEN TRANG	428695xxx0100	50,000
669	NGUYEN LONG GIANG	428695xxx5108	50,000
670	NGUYEN HOANG LIEM	428695xxx2109	100,000
671	DO MANH CUONG	428695xxx7109	50,000
672	LE THI THOA	428695xxx2101	50,000
673	TRAN THI HUONG	428695xxx9100	100,000
674	TRUONG NHU DUONG	428695xxx9104	50,000
675	NGUYEN THAI NGOI	428695xxx5108	100,000
676	TRUONG DIEU LOAN	428695xxx5103	50,000
677	LE VAN HUNG	428695xxx9105	100,000
678	NGUYEN THU HANG	428695xxx4101	100,000
679	MAI THUY LOC	428695xxx7105	50,000
680	PHAN TIEN NAM	428695xxx6104	100,000
681	TRAN MANH QUYNH	428695xxx8107	100,000
682	LE THI BAO TRAN	428695xxx3111	50,000
683	DO THI THANH THUY	428695xxx6116	100,000
684	LE DUC HANH	428695xxx0108	50,000
685	NGUYEN THI ANH THI	428695xxx2119	100,000
686	LUU TIEN DUNG	428695xxx6100	100,000
687	NGUYEN THI NGOC LAN	428695xxx1106	50,000
688	CHU TIEN DUNG	428695xxx0100	50,000
689	PHAN QUANG ANH	428695xxx3101	50,000
690	DO THI NANG	428695xxx6104	50,000
691	TRINH THI HIEN	428695xxx8101	100,000
692	TRAN THI THU THUY	428695xxx4100	50,000
693	NGUYEN THI GIANG	428695xxx0109	50,000
694	MAI THI ANH	428695xxx8112	100,000

695	LE ANH HAO	428695xxx9103	50,000
696	TRAN HUU TUAN	428695xxx8102	100,000
697	TRAN THI NGOC HAN	428695xxx2103	100,000
698	TRAN CUONG	428695xxx7103	50,000
699	NGUYEN HOANG KHOA VAN	428695xxx0117	100,000
700	NGO THI HONG HANH	428695xxx1107	100,000
701	TRAN QUOC BAY	428695xxx1100	100,000
702	VUONG THI THU HUONG	428695xxx5105	100,000
703	NGUYEN VAN HUNG	428695xxx9102	100,000
704	LE TO HANH	428695xxx9127	50,000
705	DO THI THANH MINH	428695xxx0107	50,000
706	NGUYEN THI NHU QUYNH	428695xxx1108	100,000
707	NGUYEN THANH TRUC	428695xxx3109	50,000
708	DANG THANH DIEP	428695xxx0111	100,000
709	NGUYEN THI NGOC UYEN	428695xxx5109	100,000
710	LE MINH TAN	428695xxx7111	100,000
711	NGUYEN THI KIM LOAN	428695xxx5106	100,000
712	PHAM MY GIANG THI	428695xxx8103	50,000
713	NGUYEN VAN THANG	428695xxx3115	100,000
714	DANG THANH NHAN	428695xxx3109	50,000
715	PHAM THI MINH HUE	428695xxx7108	50,000
716	NGUYEN THI GIANG	428695xxx4104	100,000
717	NGUYEN VAN THANG	428695xxx0100	50,000
718	GIANG KIM SINH	428695xxx6109	100,000
719	TRA THI THU	428695xxx6106	50,000
720	PHAM VAN DUY	428695xxx9104	50,000
721	DUONG THI THU HA	428695xxx3104	100,000
722	DAO SY MINH	428695xxx8106	100,000
723	DUONG THUY NGA	428695xxx7109	50,000
724	NGUYEN THI KIM HOA	428695xxx0123	50,000
725	LUU CONG DUNG	428695xxx5106	100,000
726	DO KIM NGAN	428695xxx4105	50,000
727	DANG NGOC QUYNH	428695xxx5102	50,000
728	TRAN THI PHUONG ANH	428695xxx3101	50,000
729	LE HOAI SON	428695xxx0109	100,000
730	NGUYEN HOANG OANH	428695xxx1105	50,000
731	NGUYEN KHAC TUAN	428695xxx2101	50,000
732	PHAN CONG TRUC	428695xxx2106	100,000
733	NGUYEN THI LOAN	428695xxx9101	50,000
734	NGUYEN TAN TIEN	428695xxx5102	100,000
735	TRAN QUANG SANG	428695xxx0104	50,000
736	BUI DUC NINH	428695xxx6109	50,000
737	LE TAN PHAT	428695xxx3101	50,000
738	NGUYEN THUY PHUONG	428695xxx5106	100,000
739	LA THI THU TRANG	428695xxx1104	100,000
740	NGUYEN DUC HANH	428695xxx6105	50,000
741	TRUONG NGOC THANG	428695xxx4109	50,000
742	HOANG VAN THAI	428695xxx9101	50,000
743	NGO BACH SON	428695xxx1109	50,000

744	NGUYEN THI LE DUNG	428695xxx5109	100,000
745	DAO DUY HOAN	428695xxx7114	50,000
746	MAI THUY PHUONG	428695xxx6100	50,000
747	TRAN LAM HUYEN TRANG	428695xxx6101	100,000
748	PHAN THI HONG TUOI	428695xxx7103	100,000
749	TRAN THI CAM VAN	428695xxx7106	100,000
750	PHAN VAN MINH	428695xxx0104	50,000
751	NGUYEN THI ANH PHUONG	428695xxx5108	50,000
752	NGO TIEN VU	428695xxx1105	50,000
753	NGUYENNGOTHANH NGUYEN	428695xxx6102	50,000
754	HO TO PHUONG	428695xxx9114	100,000
755	VU XUAN HUU	428695xxx6101	50,000
756	NGUYEN THANH HAI	428695xxx9103	100,000
757	TANG THI THANH NHAN	428695xxx4105	50,000
758	TRUONG THI THU HUONG	428695xxx8101	100,000
759	DUONG VAN DUNG	428695xxx5104	100,000
760	NGUYEN LINH SON	428695xxx0111	15,500
761	DAO DUY BA	428695xxx1104	100,000
762	PHUNG TUAN CUONG	428695xxx4101	50,000
763	LE THI THANH PHU	428695xxx7107	100,000
764	BUI THI BICH THUONG	428695xxx7106	100,000
765	NGUYEN T HUONG GIANG	428695xxx2114	100,000
766	TRAN THI QUYNH GIANG	428695xxx7105	100,000
767	VO DUC THANH	428695xxx2107	100,000
768	NGUYEN THI HUONG	428695xxx5104	50,000
769	DINH CONG TUAN	428695xxx1100	100,000
770	LE HUYNH NGUYET MINH	428695xxx4104	50,000
771	TRINH CONG DAN	428695xxx2109	100,000
772	TRUONG THI THU BA	428695xxx0104	50,000
773	DAO THI LOAN	428695xxx4105	50,000
774	NGUYEN THI HIEN	428695xxx8100	50,000
775	NGUYEN HOAI MINH CHAU	428695xxx6114	50,000
776	LA THI HUONG GIANG	428695xxx0108	100,000
777	DANG THI NGUYET QUE	428695xxx8105	100,000
778	HUYNH NGOC PHUONG	428695xxx4101	50,000
779	PHAN THI TUYET HA	428695xxx8105	100,000
780	HO THI THANH	428695xxx3101	100,000
781	DO THI BICH HUE	428695xxx7100	100,000
782	LUONG VAN THUAN	428695xxx4107	50,000
783	PHAM THI THU QUYNH	428695xxx5106	50,000
784	TRAN NAM	428695xxx4103	88,600
785	DINH QUOC KHANH	428695xxx8104	100,000
786	PHAM DUC LONG	428695xxx4108	50,000
787	DINH DUC TIEN	428695xxx4102	100,000
788	NGUYEN TIEN DUNG	428695xxx1108	100,000
789	NGUYEN HUU THANH	428695xxx6100	50,000
790	LE HUY TRAN	428695xxx4105	50,000
791	NGUYEN THI TRUC LINH	428695xxx1102	50,000
792	NGUYEN THANH AN	428695xxx0104	100,000

793	HOANG THI THU HIEN	428695xxx6105	100,000
794	TRAN THI THUY	428695xxx2107	100,000
795	DOAN HUYNH MAI TRAM	428695xxx5108	100,000
796	TRAN LE KHANH CHI	428695xxx1107	100,000
797	DUONG HUY PHUC	428695xxx6105	50,000
798	LE THI PHUONG MAI	428695xxx9100	50,000
799	NGUYEN PHUONG NHAN	428695xxx5101	100,000
800	NGO THI CHUNG	428695xxx5110	50,000
801	BUI QUOC PHUONG	428695xxx3107	50,000
802	LE THI KIM CHI	428695xxx3100	50,000
803	NGUYEN HOANG LAN TU	428695xxx2100	50,000
804	VU DUY HUNG	428695xxx7100	50,000
805	DAM THANH QUYNH	428695xxx8106	100,000
806	NGUYEN TRONG THIEN	428695xxx1105	50,000
807	NGUYEN THANH HAI	428695xxx6115	100,000
808	NGUYEN THI LE CAM	428695xxx6100	50,000
809	NGUYEN DUY NGOC	428695xxx5101	100,000
810	DANG DUC GIANG	428695xxx3104	50,000
811	NGUYEN DUC DUC	428695xxx5104	94,000
812	HOANG THI NGOC MAI	428695xxx0103	100,000
813	LE THI DONG TRINH	428695xxx8106	50,000
814	DUONG TRUONG HAI	428695xxx3109	100,000
815	NGUYEN THI THAO	428695xxx8109	50,000
816	DANG LE ANH	428695xxx7103	100,000
817	LUONG THI NO	428695xxx3107	100,000
818	NGUYEN MINH DUNG	428695xxx1103	50,000
819	DOAN THI NGOC MAI	428695xxx5105	100,000
820	NGUYEN DUC	428695xxx2114	100,000
821	VU THI PHUONG THAO	428695xxx3101	100,000
822	NGUYEN THI MAI PHUONG	428695xxx9108	50,000
823	NGUYEN THI HONG HANH	428695xxx6108	50,000
824	CAM BICH LINH	428695xxx9102	100,000
825	LE HA PHUONG	428695xxx9104	50,000
826	NGUYEN THI CUC	428695xxx6105	100,000
827	NGUYENTHI THANH HUONG	428695xxx6106	100,000
828	TRAN THUY HANG	428695xxx0104	50,000
829	NGUYEN HONG PHUONG	428695xxx8101	100,000
830	NGUYEN DIEN VIEN	428695xxx2102	50,000
831	PHAM VU HA	428695xxx7100	100,000
832	HUYNH THI TIEN	428695xxx7101	50,000
833	PHUNG THI KIM LIEN	428695xxx9107	50,000
834	TRAN VU NGOC TU	428695xxx4106	100,000
835	NGUYEN THI CAM VAN	428695xxx3101	50,000
836	VU THANH HUONG	428695xxx2109	2,983
837	NGUYEN THI TUYET HOAN	428695xxx9104	100,000
838	NGUYEN THI HUONG LAN	428695xxx0105	50,000
839	PHAM MINH KHANH	428695xxx3104	50,000
840	NGUYEN MINH KHANG	428695xxx4100	50,000
841	LE THI YEN	428695xxx3101	100,000

842	LUU VIET TUAN	428695xxx4106	14,500
843	NGUYEN VIET DUC	428695xxx1100	100,000
844	DINH DANG KHOA	428695xxx3105	100,000
845	NGUYEN THI HANH	428695xxx3104	50,000
846	NGUYEN NGOC QUANG	428695xxx6106	100,000
847	PHAM THI THANH HAI	428695xxx6103	50,000
848	VU LE HA	428695xxx7106	100,000
849	NGUYEN THI LOAN	428695xxx1107	50,000
850	NGUYEN THI NGOC NGA	428695xxx7104	100,000
851	BUI THI DIEU LINH	428695xxx2118	50,000
852	VAN CONG BINH	428695xxx0102	100,000
853	PHUNG THI THU HUYEN	428695xxx6114	100,000
854	DAO LE MINH	428695xxx7101	50,000
855	DO VAN LUC	428695xxx4105	100,000
856	NGUYEN THI QUYNH OANH	428695xxx6119	50,000
857	PHAN THI PHUONG THAO	428695xxx2106	100,000
858	TRUONG TUAN VINH	428695xxx9109	100,000
859	LE THI HUYEN THOAI	428695xxx2107	50,000
860	NGUYEN THANG	428695xxx4102	50,000
861	LE THI HOAI HUONG	428695xxx3103	100,000
862	HUYNH NGOC SON	428695xxx5101	100,000
863	NGUYEN NGOC LAN	428695xxx3107	100,000
864	PHAM TRUNG KIEN	428695xxx3106	100,000
865	DO THI THUY	428695xxx1101	100,000
866	NGUYEN THI MINH TRAM	428695xxx6108	50,000
867	VO THI TO NHI	428695xxx1106	50,000
868	DO THUY TIEN	428695xxx8115	50,000
869	TRAN DINH NGHIA	428695xxx5104	100,000
870	NGUYEN THI THANH	428695xxx8105	50,000
871	HOANG THI KIM DUNG	428695xxx8108	100,000
872	TRAN DUC THANG	428695xxx1100	100,000
873	TRINH THI HANH	428695xxx3103	100,000
874	NGUYEN VAN TAN	428695xxx9102	50,000
875	DO TIEN TOAN	428695xxx7105	50,000
876	NGUYEN DANG PHUONG	428695xxx7107	100,000
877	DO THI TAP	428695xxx5101	100,000
878	NGUYEN THI THU HUONG	428695xxx9103	50,000
879	NGO VIET DUNG	428695xxx8108	50,000
880	HOANG MINH QUANG	428695xxx2107	50,000
881	DAO QUANG QUYNH	428695xxx5101	50,000
882	TO QUANG NHIEN	428695xxx5107	80,500
883	TRAN THI THU HIEN	428695xxx6102	50,000
884	NGUYEN THANH LUAT	428695xxx5110	100,000
885	NGUYEN THI TO QUYEN	428695xxx1116	70,770
886	NGUYEN KIM CHUNG	428695xxx7103	50,000
887	CAO HAI ANH	428695xxx5108	100,000
888	PHAM BAY BA	428695xxx1103	50,000
889	DAO TIEN DUNG	428695xxx4107	50,000
890	DO THI DIEU	428695xxx1106	50,000
891	DOAN THI THANH THAO	428695xxx2109	50,000

892	TRAN THI LOAN	428695xxx6109	50,000
893	NGUYEN DUC QUY	428695xxx4101	50,000
894	NGO THI ANH	428695xxx5103	50,000
895	NGO DUC TAI	428695xxx1106	86,435
896	NGUYEN THI NGOC	428695xxx4100	100,000
897	NGUYEN THI TU ANH	428695xxx1105	100,000
898	NGUYEN QUANG LUYCH	428695xxx6104	100,000
899	TRAN LE NHU	428695xxx2108	50,000
900	DO VAN PHUC	428695xxx6107	50,000
901	PHAM MINH TUE	428695xxx4102	50,000
902	TRUONG VAN KHANH	428695xxx7104	50,000
903	DANG NHU THANH	428695xxx1102	50,000
904	NGUYEN THI THU HA	428695xxx0109	100,000
905	LAM THI HAO	428695xxx1102	50,000
906	NGUYEN TUNG LAM	428695xxx0107	50,000
907	TRAN THI THANH BINH	428695xxx6108	100,000
908	NGUYEN BAO HIEP	428695xxx1102	100,000
909	LUC TRONG HIEU	428695xxx0100	50,000
910	THI LOAN	428695xxx4100	50,000
911	NGUYEN THI HIEN	428695xxx9107	50,000
912	DUONG THI LE ANH	428695xxx2109	50,000
913	NGUYEN NHAT HAO	428695xxx2108	50,000
914	DO NGUYEN THANH TRUNG	428695xxx6109	100,000
915	LE HANH DUNG	428695xxx4102	100,000
916	TRAN QUANG KHAI	428695xxx4108	50,000
917	NGUYEN THI LAN ANH	428695xxx1106	100,000
918	LE THANH NGA	428695xxx5101	100,000
919	NGUYEN THI THUONG	428695xxx6100	50,000
920	VU PHAN THANH HA	428695xxx9109	100,000
921	DO THI TUYET HANH	428695xxx1106	100,000
922	LOC VAN HUYEN	428695xxx8105	50,000
923	NGUYEN THI XUAN GIAO	428695xxx4106	100,000
924	LE HONG THANH	428695xxx1101	100,000
925	NGUYEN THI HOA	428695xxx2105	100,000
926	HUYNH MY MY	428695xxx9105	50,000
927	LE VAN MAO	428695xxx5100	50,000
928	TRINH THI QUYEN	428695xxx2103	50,000
929	BUI VAN CUONG	428695xxx1103	100,000
930	NGUYEN XUAN TRUONG	428695xxx2103	100,000
931	DANG LAN ANH	428695xxx0106	100,000
932	NGUYEN THI BICH THUY	428695xxx1109	50,000
933	NGUYEN VAN TRU	428695xxx4103	100,000
934	NGUYEN VAN TICH	428695xxx9102	50,000
935	HUYNH TRUNG HAC	428695xxx1106	100,000
936	DANG VAN SANG	428695xxx1105	25,912
937	TRUONG KIM BANG	428695xxx1104	50,000
938	NGUYENHUYNHHIEUHANH	428695xxx3103	50,000
939	VO NGOC HOANG LIEN	428695xxx3103	50,000
940	TRUONG LENGUYEN THAO	428695xxx7107	50,000
941	LUU THI TUYEN	428695xxx7102	50,000

942	NGUYEN QUY MINH	428695xxx4101	100,000
943	PHAM THI HOI	428695xxx1105	100,000
944	VU TIEN DUNG	428695xxx3108	50,000
945	TRUONG THI THU THAO	428695xxx5104	50,000
946	NGUYEN MINH DUC	428695xxx3102	50,000
947	DUONG VAN VINH	428695xxx3102	100,000
948	LE MINH PHUC	428695xxx5100	50,000
949	NGUYEN QUOC THUY	428695xxx8104	50,000
950	PHAM VAN NAM	428695xxx6109	50,000
951	PHAM THI THANH	428695xxx0107	100,000
952	PHAN THI HUYEN DIEU	428695xxx7103	100,000
953	CAO VAN CHINH	428695xxx9109	50,000
954	TRAN THI NHU HOA	428695xxx0101	50,000
955	CAO THI MAI	428695xxx8104	100,000
956	VU VAN TUAN	428695xxx5104	100,000
957	VU THI LOAN	428695xxx9104	100,000
958	NGUYEN THANH THUY	428695xxx6108	100,000
959	CHU MANH TIEN	428695xxx3104	100,000
960	NGUYEN HOAI NAM	515110xxx3116	100,000
961	NGUYEN THI HANH	515110xxx0100	100,000
962	QUACH THU HIEN	515110xxx3109	100,000
963	DINH DAO NHAN	515110xxx6100	50,000
964	NGUYEN THI THANH TUOM	515110xxx5104	100,000
965	PHAM PHUONG DUNG	515110xxx9109	100,000
966	VO THI THAI VAN	515110xxx5104	50,000
967	NGUYEN THI MINH ANH	515110xxx7119	100,000
968	NGUYEN THI MAI CHI	515110xxx5107	100,000
969	TRANG THANH LONG	515110xxx5106	100,000
970	HOANG PHU HIEN	530515xxx7116	500,000
971	HA THI OANH	530515xxx8105	300,000
972	VU THI MAI LOAN	530515xxx5110	500,000
973	NGUYEN THI HONG NHUNG	530515xxx0118	500,000
974	NINH MANH HONG	530515xxx7100	300,000
975	LE HONG VAN	530515xxx7125	300,000
976	NGUYEN HUU MINH	530515xxx6108	500,000
977	DOAN ANH TRUNG	530515xxx6104	500,000
978	DOAN VAN BINH	530515xxx7105	500,000
979	LE THI KHANH	530515xxx0117	500,000
980	TRAN VAN QUANG	530515xxx4100	300,000
981	TRINH QUANG HAI	530515xxx6107	500,000
982	NGUYEN VAN HIEU	530515xxx9106	500,000
983	VU VAN HUONG	530515xxx7109	300,000
984	NGUYEN DUC HAI	530515xxx6100	500,000
985	PHAM QUOC TUAN	530515xxx6101	481,713
986	SU THI THU NGA	530515xxx6134	300,000
987	NGUYEN THI HUONG	530515xxx9100	473,250
988	NGUYEN NGOCTHUY DUONG	530515xxx8105	500,000
989	NGUYEN ANH TUAN	530515xxx5102	300,000
990	NGUYEN THI NGOC THUY	530515xxx6100	500,000

991	CAO THI THU THUY	530515xxx3105	500,000
992	NGUYEN THI QUYNH NGA	530515xxx7103	300,000
993	TRAN THI THU HONG	530515xxx3107	459,000
994	TRUONG THI XUAN	530515xxx2109	300,000
995	PHAN THI BA LE	530515xxx0106	500,000
996	HOANG VU NAM	530515xxx9101	500,000
997	LE QUANG TOAN	530515xxx8106	116,850
998	HOANG THI NGAN	530515xxx8108	300,000
999	NGUYEN THI NHAT LINH	530515xxx5101	500,000
1000	TRAN THI BICH PHUONG	530515xxx7106	500,000
1001	NGUYEN QUOC DAT	530515xxx1104	300,000
1002	TRAN VAN DONG	428695xxx2107	50,000